

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	7.649.720	5.275.971	69%	90%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	6.631.607	3.831.934	58%	88%
I	Chi đầu tư phát triển	787.520	397.719	51%	85%
1	Chi đầu tư cho các dự án	787.520	397.719	51%	85%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	5.415.072	3.433.952	63%	89%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.402.801	1.488.683	62%	96%
2	Chi khoa học và công nghệ	12.407	14.224	115%	86%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	637.723	467.714	73%	91%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	52.293	22.835	44%	65%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	41.975	47.403	113%	127%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	16.782	9.299	55%	121%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	48.446	19.230	40%	87%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	791.586	355.357	45%	86%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	671.774	413.326	62%	90%
10	Chi bảo đảm xã hội	77.285	67.861	88%	52%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	300	263	88%	674%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	154.676			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.004.713	1.030.550	103%	72%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	34.113	0%	5%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	980.917	696.437	71%	126%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	23.796	300.000	1261%	238%